TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/12/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Vũ Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2024/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Khánh H, sinh năm 1997. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã B (trước đây là xóm A, xã Q), huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Khánh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 23/5/2022 tại UBND xã Q (nay là xã B), huyện Q, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường một thời gian ngắn thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T luôn nghe ý kiến một chiều từ bố mẹ, không quan tâm đến vợ con. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2024 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tình cảm của chị với anh T không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị

được ly hôn với anh Bùi Văn T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 31/10/2022 và Bùi Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 23/5/2024. Hiện các con chung đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị là giáo viên trường tiểu học Q, thu nhập mỗi tháng từ 08 đến 10 triệu đồng nên có khả năng nuôi hai con. Về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/10/2024 bị đơn anh Bùi Văn T trình bày:

Anh và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 23/5/2022 tại UBND xã Q. Trong thời gian chung sống vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, không thể giải quyết được. Chị H có lời lẽ xúc phạm đến bố mẹ anh. Đến tháng 4/2024 chị H đã về bên ngoại ở. Quá trình sống ly thân vợ chồng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện anh không còn tình cảm với chị H nữa, chị H đề nghị ly hôn, anh cũng đồng ý. Anh và chị H có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 31/10/2022 và Bùi Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 23/5/2024. Ly hôn anh có nguyện vọng giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa án đã lập Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 14/10/2024; Biên bản hòa giải ngày 14/10/2024 ghi nhận ý kiến của các đương sự, anh T công nhận các biên bản ghi đúng ý kiến của mình nhưng từ chối ký biên bản.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q (nay là xã B) cho biết: Chị Nguyễn Khánh H và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/5/2022. Quá trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung là Bùi Minh K, sinh ngày 31/10/2022 và Bùi Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 23/5/2024. Giữa chị H và anh T có mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết vì không ai yêu cầu hòa giải cơ sở. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn T, đề nghị giải quyết về con chung địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015, bị đơn thực hiện không đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Khánh H được ly hôn anh Bùi Văn T.

Về con chung: Giao 2 con chung cháu Bùi Minh K, sinh ngày 31/10/2022 và Bùi Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 23/5/2024 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Về án phí: Chị Nguyễn Khánh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Khánh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn T, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Anh Bùi Văn T có nơi thường trú tại xóm A, xã B (trước đây là xã Q), huyện Q, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Khánh H và anh Bùi Văn T là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không hòa hợp, mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu không thể giải quyết được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết ly hôn, mặc dù anh T không ký vào các biên bản nhưng tại bản tự khai đều thể hiện việc anh đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị Nguyễn Khánh H được ly hôn với anh Bùi Văn T.

[2.2]. Về tranh chấp nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi hai con chung là cháu Bùi Minh K và Bùi Nguyễn Thúy H1. Nguyện vọng được nuôi con của chị H là chính đáng, thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ đối với con chung. Từ khi sống ly thân các con chung do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo được các điều kiện cho con chung phát triển, các con chung hiện đều dưới 36 tháng tuổi. Anh T1 cũng có nguyện vọng giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng. Do đó cần giao các con chung cho chị H trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Khánh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Khánh H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Minh K, sinh ngày 31/10/2022 và Bùi Nguyễn Thúy H1, sinh ngày 23/5/2024 cho chị Nguyễn Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Bùi Văn T vì chị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Khánh H và anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Khánh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005751 ngày 10/10/2024.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Khánh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Bùi Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Bình Sơn (xã Quỳnh Hưng cũ) (ĐKKH 2022);
- Đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ